

Brexit từ góc nhìn lịch sử EU

Tôn Thất Thông

Vòng thương lượng thứ ba giữa Liên hiệp châu Âu (viết tắt là EU) và Vương quốc Anh về vấn đề Brexit kéo dài bốn ngày từ 28.8.2017 với không khí căng thẳng, đối đầu tranh chấp, cuối cùng chấm dứt với việc dậm chân tại chỗ, tình hình thương thuyết sau sáu tháng vẫn không nhích lên được một bước nào.

Quan điểm của EU không thay đổi: phải có những bước tiến cụ thể về ba vấn đề căn bản trước khi bàn về những thỏa thuận cho tương lai. Ba vấn đề đó là: *thứ nhất*, thỏa thuận về chính sách đối với công dân EU trên nước Anh cũng như công dân Anh trong khu vực EU; *thứ hai*, vấn đề biên giới giữa Ái Nhĩ Lan (thành viên EU) và Bắc Ái Nhĩ Lan (vùng thuộc Vương quốc Anh); *thứ ba*, nghĩa vụ tài chính của Anh đối với EU về những thỏa thuận trong quá khứ. Phía Anh thì trước đó một tuần đã đề nghị Liên hiệp Mậu dịch (*Customs Union*) có thể được thương thuyết trước, hoặc ít nhất là song song với ba vấn đề nêu trên¹. Đây là chưa kể tài liệu mật 82 trang bị phanh phui về kế hoạch của chính phủ Theresa May muốn hạn chế quyền hạn của công dân EU trên đất Anh².

Về vấn đề biên giới giữa Ái Nhĩ Lan và Bắc Ái Nhĩ Lan, trưởng đoàn đàm phán của EU, Michel Barnier người Pháp, tổng kết trong buổi họp báo: “Những điều tôi đọc được trong các văn bản của Anh làm tôi lo lắng. Dường như Anh muốn đòi hỏi rằng EU vô hiệu hóa những luật lệ, qui định từ trước về biên giới bên ngoài trong tương lai, về liên hiệp mậu dịch và thị trường chung. Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra³”. Trước đó trong các buổi họp, Michel Barnier đã bác bỏ đề nghị của Anh về vấn đề biên giới

¹ Xem *Zeit Online* ngày 15.8.2017 – Grossbritannien will temporäre Zollunion mit der EU (Anh muốn một cộng đồng hải quan tạm thời với châu Âu)

² Xem *TheGuardian Online* ngày 5.9.2017 – Leaked document reveals UK Brexit plan to deter EU immigrants.

³ Xem Markus Becker – Brüssel schmettert Londons Irland-Plan ab, *Spiegel Online* 8.9.2017 (Brussels khước từ giải pháp của London về Ái Nhĩ Lan).

Ái Nhĩ Lan và đòi hỏi một đề nghị mới. Barnier cũng cảnh báo rằng, Anh đừng mang ảo tưởng về khả năng tiếp cận thị trường chung EU.

Rõ ràng hai bên sử dụng hai ngôn ngữ khác nhau, cách hành xử khác nhau, ý định cũng khác nhau, chung giường khác mộng. Rất khó để tiên đoán những hậu quả nào trong tương lai sẽ tác động lên tình hình chung của lục địa châu Âu khi Anh ra khỏi EU vào cuối tháng 3.2019. Điều đó tùy thuộc khá nhiều vào kết quả đàm phán sẽ kéo dài đến cuối 2018.

Để có một cái nhìn toàn diện khả dĩ hình dung được tình hình trong tương lai, có lẽ chúng ta cần trả lời minh bạch ba câu hỏi: *Thứ nhất*, vai trò, mục đích và thái độ của Anh trong quá trình hình thành và phát triển Liên hiệp châu Âu suốt 50 năm qua. *Thứ hai*, tác động chính trị và kinh tế lên nước Anh sau khi ra khỏi EU, đây là chưa kể ảnh hưởng về lãnh thổ liên quan đến các vùng trong Vương quốc Anh như Scotland, Bắc Ái Nhĩ Lan và Gibraltar, nơi mà đa số người dân đều mong muốn ở lại EU. *Thứ ba*, tác động chính trị, kinh tế và tâm lý lên 27 nước EU còn lại.

Bài biên khảo sau đây sẽ cung cấp vài tư liệu lịch sử liên quan đến quá trình thành lập EU kể từ thập niên 1950, qua đó góp phần tìm câu trả lời cho câu hỏi thứ nhất đã nêu ở trên. Hai câu hỏi tiếp theo xin gác lại vào dịp khác.

1. Những mốc lịch sử đáng chú ý

Để hiểu vai trò và mục đích của Anh trong EU, trước hết chúng tôi tóm tắt những mốc lịch sử quan trọng trong quá trình thành lập EU giai đoạn một cho đến 1967 khi Cộng đồng Châu Âu (EC) thành lập. Phần trình bày cũng chỉ giới hạn trong những sự kiện có liên quan ít nhiều đến Anh.

Tháng 9.1946 – Ý tưởng về châu Âu thống nhất: Trong bối cảnh tàn phá dữ dội do thế chiến II gây ra, châu Âu dường như đã sụp đổ về kinh tế, xã hội và cả văn hóa. Nguồn gốc của thảm họa này rõ ràng là sự cạnh tranh và thù địch giữa các quốc gia, trong đó chủ nghĩa dân tộc cực đoan luôn luôn là nguyên nhân quan trọng hàng đầu, là động lực chính để giới quân phiệt phát động chiến tranh. Đã đến lúc người ta phải tìm giải pháp để tái lập và bảo vệ hòa bình lâu dài. Điều đó chỉ có thể đạt được khi các nước hợp tác nhau theo nguyên tắc liên hiệp và cộng sinh về chính trị, kinh tế và cả về quân sự.

Sáng kiến về một châu Âu thống nhất không phải là mới. Trước đây, Immanuel Kant vào thế kỷ 18, Victor Hugo thế kỷ 19, Gustav Stresemann

đầu thế kỷ 20 đã đưa ra những phác họa về một *gia đình châu Âu*⁴. Tuy thế, những sáng kiến ấy chỉ được lưu truyền và ca ngợi trong giới trí thức, nhưng chưa trở thành ý thức sống động khả dĩ tạo nên một trào lưu chính trị.

Một năm sau khi chiến tranh chấm dứt, ngày 19.9.1946 tại đại học Zürich, cựu Thủ tướng Anh Winston Churchill đọc một bài diễn văn sôi nổi gợi đến thể hệ trí thức trẻ⁵. Sau khi diễn tả cảnh tàn phá vật chất và những khổ đau mà cả châu Âu đang chịu đựng, trong lúc một đe dọa mới đang có nguy cơ trở thành hiện thực, Churchill đề nghị „một gia đình các dân tộc, một loại *Liên hiệp các Quốc gia châu Âu*⁶ phải được thiết lập. Một liên hiệp như thế có thể đem lại cho các dân tộc đang hoang mang trên lục địa bất ổn nhưng mạnh mẽ này cảm giác chung về một quê hương rộng lớn và những quyền công dân như nhau“. Churchill cũng nhấn mạnh rằng „bước đầu tiên để thành lập gia đình châu Âu phải là tạo sự hợp tác hữu nghị giữa Pháp và Đức. Chỉ bằng con đường này, Pháp mới có thể phục hồi vai trò lãnh đạo châu Âu về đạo đức và văn hóa“. Churchill cho rằng chỉ „phương thuốc thần diệu ấy mới có thể chấm dứt cảnh bạo tàn trung cổ“ và trong một vài năm sau sẽ mang lại cho hàng trăm triệu con người đang mệt mỏi nhận lại được niềm vui và nguồn hy vọng để thụ hưởng một cuộc sống có ý nghĩa.

Bài diễn văn của Churchill đã đi vào lịch sử châu Âu như là một làn gió tư tưởng mới để làm cho giấc mơ *gia đình châu Âu* trở thành một ý thức chính trị sống động⁷. Cũng cần lưu ý rằng, khái niệm “lục địa châu Âu” của Churchill bao gồm tất cả các nước châu Âu ngoại trừ Anh. Tại sao? Trong thời hậu chiến, giới lãnh đạo chính trị Anh nói chung và Churchill nói riêng đều xem British Empire như một thực thể độc lập bao gồm hơn 50 nước thuộc địa, lúc đó có 700 triệu con người, 1/3 tổng sản lượng GDP thế giới, 1/4 diện tích quả đất. Họ đang chuẩn bị thành lập khối thịnh vượng Anh (*British Commonwealth*) để bảo vệ quyền lợi kinh tế Anh trong tình hình các phong trào giải phóng thuộc địa có thể nổi lên nay mai. Nước Anh không có ý định trở nên thành viên của một liên hiệp châu Âu như Churchill phác họa, mà chính sách đối ngoại của họ đặt nền móng trên *lý thuyết ba-vòng-tròn* giao thoa (*Three Circles Model*) trong đó Anh sẽ là

⁴ Xem trang 7, Otto Schlecht - Motive und Leitbilder der europäischen Einigung (Động cơ và biểu tượng của việc thống nhất châu Âu)

⁵ Xem toàn văn tại <http://www.cfr.org> của Council on Foreign Relations – Churchill’s “United States of Europe” Speech.

⁶ Winston Churchill dùng thuật ngữ United States of Europe tương tự như Hiệp Chúng Quốc Mỹ (United States of America).

⁷ Winston Churchill là vị anh hùng vĩ đại của nước Anh, là thần tượng của châu Âu tự do, nhưng trong chính sách thuộc địa, ông là người không hề khoan nhượng với các phong trào đòi độc lập. Đây là mặt trái của Winston Churchill mà sách vở phương Tây ít nói đến.

trung tâm điếm⁸. Ba vòng tròn đó là: Khối Thịnh vượng chung, Hoa Kỳ và Châu Âu Lục địa.

Tháng 4.1951 - Tổ chức siêu quốc gia đầu tiên. Hội nghị *Hague Congress* tháng 5.1948 do Winston Churchill bảo trợ với sự tham dự của 700 thành viên đến từ 16 nước đưa ra đề nghị về cơ cấu và chức năng của một tổ chức liên quốc gia châu Âu. Trên cơ sở đó, hội nghị ngoại trưởng các nước Tây Âu họp tại The Hague vào tháng 7.1948 quyết định thành lập Quốc hội châu Âu, Liên hiệp Kinh tế và Liên hiệp Mậu dịch Tự do và sau đó thành lập Hội đồng Châu Âu (*CE – Council of Europe*) vào tháng 5.1949 tại London. Đòi hỏi không khoan nhượng của Anh về nguyên tắc nhất trí trong các quyết định đã giới hạn hoạt động của CE suốt nhiều năm sau và CE chỉ còn là một diễn đàn trao đổi ý kiến. Tuy nhiên CE với 47 nước thành viên cũng góp phần tích cực cho đến hôm nay về nhân quyền, hợp tác văn hóa, công pháp quốc tế, qui chế tị nạn và qui định an toàn xã hội.

Từ hiệu quả thấp của các tổ chức hợp tác không ràng buộc kể trên, nhu cầu thành lập tổ chức siêu quốc gia ngày càng lớn để qua đó các nước châu Âu có thể cùng nhau đưa ra những quyết định có tính ràng buộc, nhất là tổ chức mới phải có thẩm quyền rộng đến các lĩnh vực quan trọng như kinh tế, quốc phòng, đối ngoại. Bước ngoặt đầu tiên được khởi đầu bởi ngoại trưởng Pháp Robert Schuman bằng một đề nghị hết sức bất ngờ ngày 9.5.1950 tại Paris⁹: „Chính phủ Pháp đề nghị rằng toàn bộ nền sản xuất than và thép của Pháp và Đức được đặt dưới một cơ quan quản lý chung, một cơ quan luôn luôn mở rộng cửa cho các nước châu Âu khác được quyền tham dự“. Ông nhấn mạnh rằng: „Đề nghị của chúng tôi sẽ là viên đá đầu tiên góp phần xây dựng một liên minh châu Âu như là nhân tố tiên quyết cho việc bảo vệ hòa bình lâu dài“. Ông phát biểu về mặt kinh tế: „Việc sáp nhập nền sản xuất than và thép sẽ bảo đảm cho sự phát triển kinh tế nói chung – tức là bước đầu trên con đường tiến đến liên hiệp châu Âu“.

Hoa Kỳ, Ý và ba nước Benelux tán thành đề nghị của Robert Schuman. Anh thì từ chối nguyên tắc siêu quốc gia và đứng ngoài các vòng đàm phán tại Paris. Sau gần một năm thương thuyết, hiệp ước thành lập Cộng đồng Than và Thép châu Âu (ECSC¹⁰) được ký kết ngày 18.4.1951 tại Paris bởi sáu nước: Pháp, CHLB Đức, Ý, Bỉ, Hà Lan và Luxemburg.

⁸ Xem Ursula Lehmkuhl – Grossbritannien zwischen Empire und Europa (Vương quốc Anh giữa đế chế và châu Âu), trang mạng www.bpb.de (Trung tâm giáo dục chính trị liên bang Đức). Bà Ursula Lehmkuhl là nhà sử học tiếng tăm, giáo sư đại học Erfurt và Berlin, Viện phó Viện Đại học Tự do Berlin.

⁹ Robert Schuman, Declaration of 9th May 1950, Robert-Schuman-Stiftung

¹⁰ ECSC: European Coal and Steel Community

Hiện nay chúng ta ít nghe đến cộng đồng này, vì sức mạnh kinh tế của than trở thành lu mờ với sự vươn dậy bất ngờ của dầu lửa từ thập niên 1960, nhưng sự thành lập ECSC là mốc lịch sử quan trọng nhất trên quá trình hình thành EU, nó khởi đầu cho nguyên tắc siêu quốc gia được thử nghiệm lần đầu trên thế giới và đạt thành công. Giáo sư Dietmar Herz tổng kết về vai trò của tổ chức này như sau: ”Ý nghĩa lịch sử của Cộng đồng Than và Thép nằm ở tính chất kiểu mẫu cho các bước hội nhập về sau. Nguyên tắc hoạt động của tổ chức này được các cộng đồng về sau tiếp nhận, dù với tên gọi khác và trọng điểm hoạt động có thay đổi. Cho dù hiệu ứng lan tỏa – tức là mở rộng hợp tác ra nhiều lĩnh vực – không xảy ra nhanh như mong muốn, nhưng tác dụng chính trị của cộng đồng này thì vô cùng to lớn¹¹”.

Tháng 3.1957 - Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC¹²). Với thành công trong hoạt động của ECSC, ba nước Bỉ, Hà Lan và Luxemburg đề nghị một hình thức mới bằng một cộng đồng kinh tế với quy mô lớn hơn: một thị trường chung, một chính sách chung về giao thông vận tải, về năng lượng và một chính sách xã hội chung. Cả sáu nước Pháp, CHLB Đức, Ý, Bỉ, Hà Lan và Luxemburg đều có nhận định rằng, việc hội nhập châu Âu phải được bắt đầu trong lĩnh vực kinh tế. Ngày 25.3.1957 tại Rome (Ý), sáu nước nói trên ký hiệp ước thành lập Cộng đồng Kinh tế châu Âu (EEC) và Cộng đồng Nguyên tử lực Châu Âu với mục đích tạo ra một thị trường chung và từng bước tiến đến những chính sách chung cho các nước thành viên¹³.

Hiệp ước Rome 1957 đánh dấu một mốc thời gian rất quan trọng trong lịch sử châu Âu: Sáu nước thành viên và những người ủng hộ hiệp ước hiểu rằng, để có hòa bình lâu dài và thịnh vượng trên lục địa, mỗi nước phải hy sinh bớt chủ quyền để trao các chủ quyền ấy cho một tổ chức siêu quốc gia, trong đó các nước thành viên hợp tác nhau trên nguyên tắc liên hiệp và cộng sinh. Nước Anh thì hoài nghi nguyên tắc siêu quốc gia và phê phán mọi giải pháp có ảnh hưởng ít nhiều đến chủ quyền của Anh.

Tầm quan trọng của EEC trong EU có lẽ chúng ta đã biết, cho nên chỉ xin trích một kết luận tổng quát như sau¹⁴: Ngoại trừ vài thay đổi nhỏ, việc ký kết Hiệp ước Rome là bước đi có tính quyết định cho cơ cấu tổ chức sau này của Tây Âu. Bộ ba „Cộng đồng Than và Thép – Cộng đồng Nguyên tử lực – Cộng đồng Kinh tế“ đã để lại nhiều dấu ấn sâu đậm về sau. Trong đó, Cộng đồng Kinh tế có ý nghĩa lớn nhất nhờ cách tiếp cận

¹¹ Xem trang 28-29, Dietmar Herz - Die Europäische Union (Liên hiệp Châu Âu), ISBN 3-596-14247-4

¹² EEC: European Economic Community

¹³ Xem §2, Hiệp ước EEC

¹⁴ Xem trang 34, Dietmar Herz - Die Europäische Union (Liên hiệp Châu Âu), ISBN 3-596-14247-4

quy mô và tính chất dễ thích ứng cần thiết để tạo điều kiện cho những phát triển mới cũng như tiếp thu những xung lực mới trong quá trình thống nhất châu Âu.

Tháng 1.1960 – Anh thành lập EFTA¹⁵, tổ chức đối trọng với EEC. Hiệp ước Rome chưa ráo mực thì Thủ tướng Anh Harold Macmillan vừa nhậm chức đã tuyên bố từ chối tham gia vào mọi cộng đồng có tính chất siêu quốc gia. Thay vào đó, Anh cùng sáu nước Áo, Đan Mạch, Na Uy, Bồ Đào Nha, Thụy Điển và Thụy Sĩ thành lập Hiệp hội Tự do Mậu dịch châu Âu (EFTA). Thực chất EFTA là một đối trọng quyền lực vì Anh muốn liên minh với các nước khác chống lại Cộng đồng Kinh tế Châu Âu, trong đó Pháp là thành viên mạnh nhất. Hoạt động của EFTA không có hiệu quả gì cụ thể và với nguyên tắc hợp tác liên minh, nó cũng không có khả năng đưa ra quyết định nào có tính ràng buộc đối với các nước thành viên. Thêm vào đó, tình hình kinh tế suy thoái bắt buộc Anh phải tính toán lại chính sách châu Âu của mình: Các nước thành viên EFTA – kể cả Anh – sau này đều xin gia nhập Cộng đồng Châu Âu.

Tháng 3.1967 – Thành lập Cộng đồng Châu Âu tại Rome (EC¹⁶). Ngày 25.3.1967, một bước đi bấp bảm được thực hiện với sự thành lập Cộng đồng Châu Âu tại Rome. Đây là tổ chức bao gồm bộ ba đã nói ở trên: cộng đồng kinh tế, cộng đồng nguyên tử lực, cộng đồng than và thép. Đây là tiền thân của Liên hiệp Châu Âu sau này. Sau khi De Gaulle rút lui khỏi sân khấu chính trị năm 1969, Cộng đồng Châu Âu phát triển từ EC-6 (sáu nước), lên EC-9 năm 1973, EC-12 năm 1986. Năm 1996, tổ chức hậu thân của nó là Liên hiệp Châu Âu (*EU - European Union*) thành lập theo hiệp ước Maastricht năm 1992 có 15 nước thành viên (EU-15). Đến bây giờ là EU-27 và thêm nước Anh sắp từ giã. Đây rõ ràng là một công trình thế kỷ, đã mang lại hòa bình cho châu Âu hơn 70 năm, thời gian hòa bình dài chưa từng có trong lịch sử cận đại châu Âu.

Mặc dù EC chỉ mới là giai đoạn đầu trong tiến trình thống nhất châu Âu, nhưng cuộc thử nghiệm 20 năm này chứng tỏ một điều: dự án châu Âu là một dự án mang lại lợi ích cho mọi thành viên. Không những nền ngoại thương của sáu nước sáng lập trở nên phồn thịnh hơn, giao lưu chính trị văn hóa giữa các nước này mang một chất lượng mới, mà quan trọng hơn là, nguy cơ chiến tranh giữa các nước thành viên cũng không còn điều kiện để tồn tại. Dường như chiến tranh, thù hận giữa các dân tộc châu Âu đã vĩnh viễn chấm dứt? Pháp và Đức có thể trở thành hai quốc gia hữu nghị? Trước đó 20 năm, điều này không ai có thể hình dung được.

¹⁵ EFTA: European Free Trade Association

¹⁶ EC: European Communities

2. Từ 1960 - 2017: Anh là một thành viên đặc biệt.

Năm 1957, để làm suy yếu ảnh hưởng của EEC, Anh vận động 18 nước trong Tổ chức Hợp tác Kinh tế (OEEC¹⁷) thành lập một vùng tự do mậu dịch. Đến 1958, sáng kiến đó không được hưởng ứng sau một năm vận động, cho nên Anh tìm giải pháp thu nhỏ. Hiệp hội Tự do Mậu dịch Châu Âu (EFTA) vì thế được thành lập vào tháng 1.1960 có bảy nước tham dự: Anh, Áo, Đan Mạch, Na Uy, Bồ Đào Nha, Thụy Điển và Thụy Sĩ. Đặc trưng của EFTA là hợp tác về thương mại trên cơ sở tuyệt đối tôn trọng chủ quyền của từng thành viên về chính sách ngoại thương. Sự phân hóa về tư tưởng trong châu Âu cũng bắt đầu từ đây, giữa một bên là liên hiệp theo nguyên tắc siêu quốc gia do Pháp lãnh đạo, bên kia là hợp tác liên minh trên cơ sở tuyệt đối tôn trọng chủ quyền các quốc gia thành viên, được lãnh đạo bởi Anh.

Hoạt động chưa tới một năm, Thủ tướng Anh Harold Macmillan phải đau đớn nhận thức rằng, EFTA không thể cạnh tranh nổi với EEC, nhất là các nước EEC đã đạt sự tăng trưởng kinh tế đáng ước mơ. Anh sợ rằng, “cuộc hội nhập châu Âu không có Anh có thể biến thành cuộc hội nhập chống lại Anh¹⁸”, cho nên Macmillan thử tiếp cận để hai tổ chức hợp tác nhau. Thử nghiệm thất bại nên Anh, cũng như bốn nước khác trong EFTA nộp đơn xin gia nhập EEC vào năm 1961, mặc dù trong nội bộ họ gặp sự chống đối mãnh liệt từ Công đảng Anh với lập luận cho rằng, việc đó không khác nào “chấm dứt 1000 năm lịch sử độc lập của Vương quốc Anh”. Trớ trêu thay cho Anh, đơn xin gia nhập được chấp thuận nhưng cuối cùng bị De Gaulle phủ quyết.

Giới lãnh đạo Anh dù dưới sắc cờ nào, đều thừa nhận rằng việc hiện đại hóa nước Anh hậu chiến không thể tách rời khỏi sự hợp tác chặt chẽ với khu vực kinh tế rất năng động của lục địa. Cho nên Anh lại xin gia nhập EEC một lần nữa vào năm 1967, lần này do Harold Wilson thuộc Công đảng Anh lãnh đạo. Đơn xin gia nhập một lần nữa bị De Gaulle phủ quyết.

Cho dù chính trị gia Anh và đa số dân chúng đều ước mơ được làm thành viên EEC, nhưng hai lần xin gia nhập và hai lần bị từ chối đã là một mối nhục quốc gia mà Anh không bao giờ quên. Nhiều sử gia cho rằng, những chuyện phiền toái mà Anh gây ra cho EU sau này đều có nguồn gốc từ hiệu ứng De Gaulle. Đây là một giả thuyết có cơ sở, đáng tham khảo. Nhưng ngược lại, có phải đây là một toan tính khôn ngoan của De Gaulle?

¹⁷ OEEC: Organisation for European Economic Cooperation

¹⁸ Xem Ursula Lehmkuhl – Von EFTA bis EU (www.bpb.de)

Nếu Anh có mặt và với quyền phủ quyết, liệu EEC có thể được hội nhập dễ dàng vào Cộng đồng Châu Âu (EC) năm 1967 hay không? Phải chăng De Gaulle muốn rằng, việc hội nhập châu Âu phải được hoàn tất tương đối, trước khi thu nhận Anh và các nước khác? Cũng là một giả thuyết có cơ sở, chỉ có De Gaulle mới trả lời minh bạch được. Chúng ta cũng nhớ rằng, ngoại trừ EEC với mục đích kinh tế, Anh chưa hề có một tí quan tâm nào đến các lĩnh vực khác trong *dự án hội nhập châu Âu*. Đây là chưa kể năm 1951, Anh đã từ chối tham gia ECSC, một trong ba cộng đồng quan trọng đã tạo nên cơ cấu ban đầu của EC.

Mãi đến 1969, một năm lịch sử của chính trị châu Âu: Ở Pháp, Charles De Gaulle rút lui khỏi sân khấu chính trị để nhường lại cho Georges Pompidou. Tại Đức thì Willy Brandt (đảng SPD¹⁹) lên nắm quyền chấm dứt triều đại CDU²⁰ kéo dài 20 năm. Cả hai vị nguyên thủ này đều thấy sự ích lợi cho châu Âu nếu có Anh là thành viên, cho nên đơn xin gia nhập EC năm 1971 được dễ dàng chấp thuận năm 1973. Trong cuộc trưng cầu dân ý năm 1975 tại Anh, quyết định gia nhập EC đã thắng lớn với tỉ lệ áp đảo 67% phiếu thuận. Sau này, khi quan sát thái độ ngang ngược của Thủ tướng Margaret Thatcher trong EC, ít người tin rằng bà đã rất hăng hái trong cuộc vận động cho phiếu thuận. Thatcher từng tuyên bố trong năm 1975: “Cộng đồng Châu Âu (EC) đã mang lại hòa bình, tự do và an ninh, những điều mà nhiều thế hệ dân Anh trước đây chưa có. Thị trường chung sẽ mang về cho Anh nguồn cung cấp thực phẩm ổn định. Hàng nhập khẩu vào Anh sẽ rẻ hơn. Hàng xuất khẩu từ Anh sẽ dễ dàng hơn. EEC có khối lượng ngoại thương lớn nhất thế giới. Là thành viên của EC, Anh có thể bảo vệ quyền lợi của khối thịnh vượng chung²¹”.

Thế là mục đích tối thượng của Anh đã đạt được: tiếp cận vô giới hạn vào thị trường chung châu Âu. Những chuyện còn lại sẽ tùy cơ ứng biến, hạ hồi phân giải. Kể từ đây, Anh dùng chiến thuật *nước đôi* trong cách hành xử với EC (EU sau này) và cũng không ngần ngại sử dụng biện pháp câu giờ, đe dọa, phong tỏa, thậm chí phủ quyết. Mục đích của Anh là tạo một thế đứng riêng biệt trong EC, một vai trò đặc biệt trong cộng đồng, và chắc hẳn cũng để kiểm phiếu trong các kỳ bầu cử trên đất Anh.

Quan điểm của Anh về châu Âu trước sau như một: thuần kinh tế, nâng Anh lên thành thần tượng trong EC/EU. Khi tìm cách kỳ kèo để đóng góp vào ngân sách ít hơn qui định, Margaret Thatcher tuyên bố một câu bất hủ năm 1984: “I want my money back”. Khi phê phán bộ máy quyền lực EU, bà tuyên bố khiêu khích năm 1988 tại Bruges, Bỉ: “Chúng tôi sẵn

¹⁹ SPD: Sozialdemokratische Partei Deutschlands (Đảng Dân chủ Xã hội)

²⁰ CDU: Christlich Demokratische Union (Đảng Dân chủ Cơ Đốc)

²¹ Xem Thomas Kielinger – 1975 waren die Briten noch überzeugte Europäer (Năm 1975, người Anh còn là những người châu Âu xác tín). *WELT Online* N24, ngày 6.6.2015.

sàng đôi đầu chống lại một siêu quốc gia đang thực thi quyền lực thống trị mới từ Brussels²²”. Khi tranh cử vào năm 1997, Tony Blair nói thẳng thừng về EU: “British interests first, second and last²³”. Cho nên nói như giáo sư Roland Sturm²⁴ thì thật chính xác: “Quyền lợi quốc gia luôn luôn đứng hàng đầu tại Anh. Liên quan đến EU thì quyền lợi đó rỗng về kinh tế. Chính sách của Anh về EU là một đường thẳng tắp, trước sau như một”.

Việc đi tìm một thể đứng riêng của Anh trong EU, phục vụ cho quyền lợi quốc gia được các lãnh đạo Anh tiến hành rất rồ ráo, không khoan nhượng và khi cần thì sẵn sàng khiêu khích đến độ khiếm nhã. Trong một vài dự án thì Anh được một số nước làm theo, vài dự án khác thì đấu một mình cho đến cuối. Tinh thần ấy được thể hiện rõ trong vài dự án quan trọng sau đây:

UK Rebate: Anh là một nước có nền nông nghiệp nhỏ hơn các nước ở lục địa. Cho nên số tiền EU tài trợ cho nông nghiệp Anh tất nhiên cũng ít hơn nhiều. Đây là nguyên tắc của EU không tranh cãi được. Vì thế Margaret Thatcher kiếm con đường khác bằng cách đòi hỏi EU giành một đặc quyền cho Anh đóng góp ít hơn vào ngân sách. Sau bốn năm giằng co ngán ngẫm, với câu nói bất hủ của Thatcher năm 1984 tại Fontainebleau: “I want my money back”, EU nhượng bộ và gia giảm cho Anh (gọi là *UK Rebate*) về nghĩa vụ ngân sách. Tính theo thời giá năm 2000, gia giảm này có giá trị chừng 6 tỉ EURO mỗi năm. Một số tiền không nhỏ, nhưng sút mẻ uy tín của Anh trong EU có lẽ còn lớn hơn nhiều.

Schengen: Hiệp ước Schengen năm 1985 để thực hiện tự do đi lại giữa các nước thành viên không có chữ ký của Anh. Lý do là Anh không muốn chính sách nhập cư của mình bị ràng buộc bởi hiệp ước. Nhưng khi thấy lợi ích kinh tế cho quốc gia, Anh sẵn sàng mở cửa một cách chọn lựa. Thực tế là điều đó đã xảy ra sau một thời gian ngắn. Giáo sư Roland Sturm nhận xét: “Người Anh có một hoài nghi cơ bản về những gì xuất phát từ lục địa. Tuy thế Anh cũng đã nhanh chóng mở cửa, thí dụ đối với Ba Lan, vì lý do thực dụng²⁵”.

Eurozone: Mặc dù tiền tệ chung là một mục tiêu quan trọng của EC được ghi trong các hiệp ước, Anh vẫn đứng ngoài. Hơn thế nữa, Anh và Đan Mạch đòi hỏi một điều khoản miễn trừ trong hiệp ước Maastricht năm

²² Xem James Kirkup – Margaret Thatcher: Conflict over Europe led to final battle. *The Telegraph Online* ngày 8.4.2013. Thuật ngữ siêu quốc gia (Superstate) ở đây bao hàm hai nghĩa: vừa là bộ máy quyền lực EU, vừa ám chỉ hai nước Pháp và Đức đang chiếm vai trò thượng phong.

²³ Xem Maike Freund và Jessica Schwarzer – Die Britische Diva (Thần tượng Vương quốc Anh). *Handelsblatt Online* ngày 12.12.2011

²⁴ Roland Sturm: giáo sư khoa học chính trị đại học Erlangen.

²⁵ Xem Maike Freund – Die Britische Diva. *Handelsblatt Online*

1992 cho phép hai nước này đứng ngoài ràng buộc về tiền tệ thống nhất. Lý do Anh đứng ngoài là để duy trì chủ quyền tuyệt đối về ngân sách và chính sách kinh tế, không bị ràng buộc vào những quyết định của ngân hàng trung ương châu Âu, không cần tuân thủ những qui định ngặt nghèo về bội chi v.v... Một lý do khác là Anh sợ rằng vị trí thượng phong của London về lĩnh vực dịch vụ tài chính toàn cầu có thể bị lung lay khi gia nhập khối EURO.

3. Nguyên tắc, động lực, mục đích, thành quả của EU

Trong suốt hai thập niên hậu chiến, cụm từ *hòa bình lâu dài trên lục địa châu Âu* đã là khái niệm đầu mỗi chót lưỡi của các vị lãnh đạo quốc gia. Nó được nhắc nhở trong nhiều bài diễn văn, nó ghi lại dấu ấn trên nhiều văn kiện, nó theo suốt quá trình thành lập cộng đồng châu Âu. Không ai chối cãi rằng nó là mục đích tối thượng, là ngọn đuốc soi đường trong mọi cố gắng tìm kiếm lời giải cho tương lai châu Âu. Mục đích tối thượng đó đã đạt được như một phép màu, mặc dù chiến tranh, thù hận giữa các quốc gia trong nhiều thế kỷ trước đó đã khoét sâu hố ngăn cách. Nhờ chính sách hội nhập mà châu Âu – hay ít nhất là các nước Tây Âu – đã hưởng được 70 năm hòa bình trên lục địa cho đến tận hôm nay. Kể từ cuộc chiến tranh 30 năm vào thế kỷ 17 đã hủy diệt 1/2 dân số châu Âu²⁶, chưa bao giờ có một thời gian hòa bình lâu dài như thế trong lịch sử cận đại châu Âu. Đó là món quà vô giá của lịch sử, đủ để bù cho tất cả mọi sự hy sinh dù lớn đến đâu. Thành quả của EU trước hết là thành quả của 70 năm hòa bình đạt được, sau đó mới kể đến chuyện phồn vinh của các thành viên không ngừng được nâng cao, chính trị và xã hội ngày càng ổn định.

Có thể nói mà không sợ sai lầm, rằng ngày nào EU còn tồn tại, ngày đó chiến tranh giữa các thành viên khó lòng xảy ra. Điều đó chỉ có thể đạt được bền vững vì hoạt động của EU dựa trên một nguyên tắc mới mẻ được thỏa thuận lần đầu tiên trong lịch sử loài người: đấy là nguyên tắc siêu quốc gia (*supranational*), trong đó mỗi thành viên tham dự trao bớt chủ quyền quốc gia cho tổ chức đại diện của họ và mỗi thành viên sẽ phải tuân thủ các quyết định của tổ chức siêu quốc gia đó, bất kể quyết định đó nằm trong lĩnh vực lập pháp, hành pháp hay tư pháp. Nếu như quốc gia nào – dù là lớn như Anh hoặc nhỏ như Hungary hoặc Poland – không chấp nhận hoặc miễn cưỡng chấp nhận nguyên tắc cơ bản đó, thì không sớm thì muộn, họ sẽ tự ý rút khỏi EU. Điều này cũng có thể xảy ra nay mai?

²⁶ Cuộc chiến 30 năm từ 1618 đến 1648, đi kèm với bệnh dịch có một không hai đã biến vùng đất châu Âu thành bình địa. Có nhiều vùng ở Nam Âu chỉ còn lại 1/3 dân số. Nhiều vùng khác phải cần 100 năm sau mới phục hồi tình trạng kinh tế xã hội trước chiến tranh.

Đến đây, chúng ta thử nhìn lại lịch sử để xem đâu là những động lực quan trọng nhất trong quá trình hình thành EU. Giáo sư Dietmar Herz đã tóm tắt như sau²⁷:

Động lực thứ nhất là ước muốn hòa bình lâu dài trên lục địa. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy rằng chủ nghĩa dân tộc – như bài học Đức Quốc Xã – rõ ràng sẽ dẫn đến đổ vỡ kinh hoàng. Như thế, hòa bình lâu dài cũng có nghĩa là trước tiên phải triệt hạ chủ nghĩa dân tộc cực đoan, và chỉ có sáng kiến về một châu Âu thống nhất mới hy vọng đem lại hòa bình bền vững trong tương lai. Ngoài ra trong bối cảnh đe dọa của Liên Xô, Tây Âu cần một hệ thống phòng thủ để bảo vệ các giá trị chung, những giá trị về dân chủ, tự do, nhân quyền đặt trên nền tảng văn minh phương Tây. Đạo lý Cơ Đốc kết hợp với „*chủ nghĩa châu Âu*“ phải trở nên thành lũy vững chắc trong cuộc chiến chống chủ nghĩa cộng sản.

Thứ hai, trong thời kỳ chiến tranh lạnh, không một quốc gia riêng lẻ nào có đủ sức mạnh để đứng vững trong thế gọng kềm của hai siêu cường. Các nước Tây Âu đều phụ thuộc quá nặng vào Hoa Kỳ, về kinh tế cũng như về quân sự. Lại thêm phong trào giải phóng thuộc địa càng làm châu Âu suy yếu hơn. Nhất là Pháp phải đau đớn nhận thức rằng, khái niệm *nước lớn (Grande Nation)* không còn phù hợp với tình hình mới. Thực tế là, các thử nghiệm để tạo ra một sức mạnh châu Âu chỉ thành công rất hạn chế và nếu như châu Âu vẫn không thể trở thành “lực lượng thứ ba” giữa hai siêu cường như họ mong muốn, thì nhận thức về cân bằng lực lượng cũng là nhân tố thôi thúc châu Âu tiến đến thống nhất.

Thứ ba, lợi thế kinh tế của một châu Âu thống nhất đóng vai trò rất quan trọng. Jean Monnet, cánh tay mặt của ngoại trưởng Pháp Robert Schuman, nhận xét: „Các nước châu Âu riêng lẻ thì quá nhỏ để có thể mang lại phần vinh cho người dân của họ. Chúng ta cần một thị trường lớn hơn. Phần vinh này và sự phát triển xã hội cần có tiền đề là, các nước châu Âu gắn kết với nhau trong một liên minh, qua đó tạo nên một đơn vị kinh tế thống nhất“. Với tư cách là tổng công trình sư xây dựng chính sách của Pháp, Jean Monnet chuyển từ kế hoạch thuần quốc gia sang kế hoạch tiếp cận nguồn lực và thị trường Đức. Các nước châu Âu khác cũng có động lực tương tự. Xu hướng thống nhất châu Âu đã trở nên rất rõ nét ở chính sách kinh tế vĩ mô của các nước trong thập niên 1950, gần giống như xu hướng toàn cầu hóa (*globalization*) trong thập niên 2000.

Thứ tư, hơn cả phần vinh kinh tế, động lực quan trọng ngay từ đầu là „vấn đề Đức“: An ninh châu Âu sẽ như thế nào khi Đức không sớm thì muộn sẽ mạnh lên về kinh tế, chính trị và cả quân sự khi nó được tái vũ

²⁷ Xem trang 24-27, Dietmar Herz - Die Europäische Union (Liên hiệp Châu Âu), ISBN 3-596-14247-4

trang. Hoa Kỳ và Anh đã thấy vị trí tiền đồn chống cộng của Đức trong chiến tranh lạnh. Vai trò phòng thủ của Đức bằng sức mạnh quân sự là yêu cầu tất yếu. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi trước đây của Pháp đối với Đức về giải trừ quân bị, làm suy yếu kinh tế, chia nhỏ Tây Đức v.v... không còn được ai chấp nhận. Trên đường đi kiếm lời giải thì dường như không có chọn lựa nào khác hơn là đưa nước Đức hội nhập vào châu Âu: An ninh nhờ hợp tác. Tư duy cởi mở này được ngoại trưởng Pháp Robert Schuman tóm tắt vào mùa thu 1948 như sau: „Chúng ta có thể duy trì chính sách cô điển. Nhưng nó không có triển vọng thành công. Hoặc chúng ta có thể thử ràng buộc kẻ thù vào những hiệp ước về quan hệ mà chúng ta cũng như họ phải tuân thủ, ít nhất là nó bảo đảm một cộng đồng lợi ích“. Và cũng chính nhờ tư duy của Schuman mà Pháp và Đức tiến sát bên nhau, từ thù địch tiến đến bạn láng giềng thân thiết, cả hai nước trở thành đầu tàu kéo các nước khác cùng hội nhập vào châu Âu thống nhất.

Nói tóm lại, những đặc trưng nổi bật của châu Âu thống nhất là: xây dựng hòa bình lâu dài, triệt thoái tư tưởng dân tộc hẹp hòi, bảo vệ các giá trị nền tảng, chuyển nhượng một phần chủ quyền quốc gia cho một tổ chức siêu quốc gia có đầy đủ thẩm quyền về chính trị, kinh tế và cả luật pháp. Kết quả tất yếu là kinh tế, xã hội và văn hóa sẽ được phát triển mạnh.

4. Vai trò, mục đích của Anh trong EU

Trong vòng hai thập niên sau thế chiến II, nước Anh từ vị trí đế chế hùng mạnh nhất hoàn cầu trở thành một nước có sức mạnh trung bình và Anh dần dần rơi vào trạng thái khủng hoảng bản sắc. Khi vai trò đại cường quốc mất đi, Anh phải tìm một con đường khác để phục hồi vai trò trước đây. Đây không phải là một bài toán dễ dàng. Chính sách đối ngoại của Anh dựa trên nền tảng lý thuyết *ba-vòng-tròn* giao thoa, trong đó khối thịnh vượng Anh là một vòng, quan hệ với hai vòng kia – Hoa Kỳ và Lục địa châu Âu – qua những hiệp ước song phương chứ không ràng buộc chủ quyền.

Trong hai thập niên 1950 và 1960, Anh trước sau vẫn giữ khoảng cách với trào lưu hội nhập châu Âu. Điều này có nhiều nguyên nhân. Giáo sư Ursula Lehmkuhl tóm tắt như sau²⁸: Ngay cả sau 1945, Anh và Pháp vẫn nuôi dưỡng tư tưởng cạnh tranh quyền lực. Điều đó ngăn cản sự tham gia của Anh vào một tổ chức châu Âu mang tính chất siêu quốc gia, trong đó Pháp nắm vai trò lãnh đạo. Ngược lại, De Gaulle (Pháp) cho đến thập niên 1960 vẫn còn e ngại rằng sự hội nhập của Anh vào châu Âu có thể gia tăng ảnh hưởng của Hoa Kỳ vào lục địa, và như thế làm suy yếu vị trí lãnh đạo của Pháp tại đây. Đây là chưa kể chính sách của Anh về nước

²⁸ Xem Ursula Lehmkuhl - Grossbritannien zwischen Empire und Europa (www.bpb.de)

Đức cũng khác xa chính sách của Pháp. Nhưng điều quan trọng hàng đầu đã ngăn chặn bước chân Anh hội nhập vào châu Âu là *nguyên tắc chủ quyền* trong một tổ chức siêu quốc gia. Thay vì gia nhập siêu quốc gia (*Supranation*), Anh chỉ muốn thành lập một khu vực kinh tế thống nhất dựa trên nền tảng liên minh (*Confederation*). Nhìn một cách tổng thể, chính sách châu Âu của Anh được định hướng đến lợi thế kinh tế hơn là sáng kiến nền tảng về dự án châu Âu như là phương tiện để xây dựng hòa bình lâu dài và bảo vệ các giá trị chung²⁹. Nói cho cùng thì cách hành xử nước đôi của Anh đối với châu Âu là hệ quả của một tình trạng vô cùng phức tạp, lúc bước đường hội nhập xảy ra đồng thời với quá trình dần dần tan rã của một đế chế hùng mạnh nhất hoàn cầu.

Dù thế nào thì toan tính của Anh trong dự án châu Âu đã đi từ sai lầm này tới sai lầm khác.

Trước hết, lý thuyết ba-vòng-tròn giao thoa tỏ ra không có cơ sở thực tế. Khối thịnh vượng chung (*Commonwealth*) không tạo được sức mạnh kinh tế và chính trị như Anh chờ đợi. Sản lượng kinh tế các nước thuộc địa quá nhỏ so với các nước châu Âu đang trên đà phát triển mạnh. Các nước thuộc địa đều ở lại trong khối thịnh vượng chung sau khi giành được độc lập, nhưng quan hệ của họ đối với Anh là quan hệ bình đẳng chứ không phải phục tùng mẫu quốc Anh như trước. Khối thịnh vượng chung hàng năm đều họp hành do Nữ Hoàng chủ tọa, nhưng chủ yếu để làm diễn đàn trao đổi ý kiến và chúc tụng lẫn nhau, chứ trong thực tế ít khi họ thỏa thuận với nhau một chính sách chung mang tầm vóc quốc tế. Nói tóm lại, khối thịnh vượng chung quá yếu để đóng vai trò đối trọng và cân bằng quyền lực trong thế *kiềng-ba-chân* như Anh dự kiến.

Thứ hai, việc Anh cầm đầu bảy nước thành lập Hiệp hội Mậu dịch Tự do Châu Âu (EFTA) năm 1960 tại Stockholm để đối trọng với Công đồng Kinh tế Châu Âu (EEC) thành lập năm 1957 là một tính toán sai lầm về kinh tế, mặc dù mọi toan tính của EFTA đều xoay quanh lĩnh vực thương mại. Hoạt động của EEC với cơ chế siêu quốc gia tỏ ra là hiệu quả hơn hẳn EFTA vốn dĩ hoạt động với cơ chế liên minh. Tính hiệu quả của EEC không chỉ nằm ở những quyết định quan trọng mà các thành viên sau đó phải tuân thủ thi hành, mà các nước thành viên của EEC có thể nhanh chóng tối ưu hóa bộ máy quản lý ngoại thương, tạo điều kiện để nâng cao tăng trưởng kinh tế. Chúng ta thử so sánh mức tăng trưởng kinh tế của vài nước trong EEC và EFTA trong 15 năm kể từ lúc EEC được thành lập:

²⁹ Giá trị đó là dân chủ, tự do, tinh thần nhân bản và văn hóa truyền thống châu Âu

So sánh mức tăng trưởng bình quân hàng năm³⁰ các nước trong EEC và EFTA

Nước (%)	56-60 (%)	61-65 (%)	66-70
EEC:			
Tây Đức	6,5	5,0	4,2
Ý	5,5	5,2	6,2
Pháp	5,0	5,8	5,4
Bỉ	2,6	5,0	4,8
Hà Lan	4,0	4,8	5,5
EFTA:			
Anh	2,6	3,1	2,5
Áo	5,5	4,3	5,3
Đan Mạch	4,4	5,3	3,7
Thụy Điển	4,3	5,2	4,1
Thụy Sĩ	4,3	5,3	8,2

Trừ Thụy Sĩ có nền kinh tế tương đối nhỏ nhưng phát triển cao, còn lại các nước trong EFTA có mức tăng trưởng thua hẳn các nước trong EEC. Tất nhiên là có nhiều nguyên nhân khác tác động, nhưng rõ ràng thị trường chung EEC với cơ chế siêu quốc gia đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao mức tăng trưởng các nước thành viên. Đặc biệt nước Anh có mức tăng trưởng tụt hậu nhất so với các nước khác. Kết quả là gì? Mặc dù EFTA trên danh nghĩa vẫn còn tồn tại đến hôm nay, nhưng các thành viên đều xin gia nhập Cộng đồng Châu Âu và chấp nhận nguyên tắc siêu quốc gia mà *dự án châu Âu* đã đặt ra, khi Cộng đồng Than và Thép (ECSC) được thành lập năm 1951. Trong các nước mới gia nhập EC/EU sau này, có nước thì chấp nhận nguyên tắc siêu quốc gia một cách nghiêm chỉnh, một số nước khác – thí dụ Anh, Ba Lan v.v... – thì chấp nhận nó rất miễn cưỡng vì không có con đường nào khác để đạt lợi ích kinh tế.

Thứ ba, kể từ lúc trở nên thành viên của Cộng đồng Châu Âu (EC), Anh vẫn giữ cách hành xử nước đôi. Anh trước sau chỉ nhìn sự hội nhập châu Âu trên quan điểm kinh tế và đặc biệt là quan điểm thương mại. Chính sách châu Âu của Anh trước hết để phục vụ quyền lợi quốc gia.

³⁰ Xem số liệu trang 232, Dieter Grosser – Soziale Marktwirtschaft. Geschichte – Konzept – Leistung (Kinh tế thị trường xã hội: Lịch sử – Khái niệm – Hiệu suất) - ISBN 31-7010-004-1

Sáng kiến về một cộng đồng chung không đóng vai trò nào đáng kể³¹. Anh chỉ hăng hái trong lĩnh vực kinh tế và thường đóng vai trò cản trở trong các lĩnh vực khác, và họ cũng không ngần ngại sử dụng những biện pháp thiếu hòa nhã như phong tỏa hoặc phủ quyết. Anh từ trước tới sau vẫn muốn có một vai trò riêng trong EU. Những đòi hỏi khác thường như *UK Rebate* dưới thời Thatcher, từ chối gia nhập Schengen, đứng ngoài khối tiền tệ EURO, đòi được miễn trừ một số điều luật, dùng đề tài rút khỏi EU để tranh cử quốc hội v.v... một mặt tạo nên nghi kỵ ở các nước thành viên còn lại, mặt khác đã tạo nên một tư tưởng chống EU trong giới truyền thông Anh và một bộ phận không nhỏ trong dân chúng. Kết quả Brexit chắc hẳn cũng là hệ quả của những cuộc vận động chống EU xuất phát từ những chính trị gia có xu hướng quốc gia dân tộc trong suốt 40 năm làm thành viên.

Có thể kết luận được chẳng, Brexit là một sai lầm tiếp theo những sai lầm của Anh trong quá khứ, có lẽ là sai lầm lớn nhất từ trước tới nay. Khi bình luận về Brexit, cựu ngoại trưởng Đức Joschka Fischer nhận xét: “Chúng ta chưa quên rằng, khoảng đầu thập niên 1970, Anh đã mất hết thuộc địa trên thế giới và gắn liền với nó là nền móng quyền lực cũng sụp đổ; Đề đảo ngược xu hướng kinh tế ngày càng suy thoái, Anh tất yếu phải gia nhập Cộng đồng Châu Âu năm 1973 (tiên thân của EU). Thật đáng tiếc, người Anh ít khi nhận thức đầy đủ thực tế đó³²”.

5. Kết luận

Sau hơn nửa thế kỷ hoạt động, EU đã tạo nên những thành quả trước đây chưa hề có. Riêng với Anh, dù tham gia chậm hơn các nước khác, nhưng với tính cách là một trong ba nền kinh tế lớn nhất, họ đã có những đóng góp lớn trong việc phát triển kinh tế châu Âu. Brexit rõ ràng là một nỗi buồn chung. Không ai hưởng lợi trong quyết định này. Cả hai bên đều thua thiệt, nhưng ai thiệt hại nhiều hơn, điều đó chúng ta cần phân tích thêm, và chờ đợi kết quả đàm phán. Châu Âu sẽ sụp đổ vì Brexit? Chắc hẳn là không. Đế chế Anh sẽ vĩnh viễn tan rã khi các vùng đất Scotland và Bắc Ái Nhĩ Lan tách khỏi Vương quốc? Điều đó có thể xảy ra, nếu kết quả đàm phán không làm cho người dân Scotland và Bắc Ái Nhĩ Lan hài lòng. Trong một dịp khác, chúng ta cần đi sâu hơn để lý giải hai câu hỏi đã nêu ở trên.

³¹ Xem Ursula Lehmkuhl – Grossbritannien in den Europäischen Gemeinschaften (www.bpb.de)

³² Xem Joschka Fischer – Brexit to Nowhere? *Project-Syndicate.Org* ngày 4.7.2017

Dù sao thì trong một cuộc hôn nhân cưỡng ép, hoặc khi một bên đồng thuận một cách miễn cưỡng, thì lý dị có thể là lời giải mang lại hạnh phúc cho cả đôi bên. Đường như các nhà lãnh đạo EU hiểu thấu cái logic đó.

Một thời gian rất ngắn sau cú sốc Brexit vào tháng 6.2016, các nhà lãnh đạo EU trở nên bình thản hơn, thí dụ như Chủ tịch Hội đồng, Donald Tusk: „Châu Âu sẵn sàng bắt đầu dàn xếp quá trình từ giả nước Anh³³“. Hoặc như Chủ tịch Ủy ban đối ngoại Quốc hội châu Âu, Elmar Brok: „Nước Anh chỉ còn là một ốc đảo cô lập trên Đại Tây Dương³⁴“.

Có quá nhiều khác biệt căn cơ giữa Anh và các nước khác. EU xem hòa bình vĩnh cửu và giá trị châu Âu làm mục đích tối thượng, trong lúc Anh đưa lợi thế kinh tế quốc gia lên hàng đầu. EU lấy tinh thần san sẻ chủ quyền làm nguyên tắc chủ đạo để hoạt động, trong lúc Anh ngay từ đầu đã bác bỏ nguyên tắc đó. Ngay cả sau khi gia nhập cộng đồng, Anh chỉ tán đồng những chính sách của EU khi thấy qua đó có thể đạt lợi ích kinh tế. Hơn thế nữa, Anh luôn luôn kỳ kèo cho bằng được những đặc quyền riêng. Ngoài ra, chúng ta cũng không quên rằng, động lực thúc đẩy dự án châu Âu là quyết tâm đẩy lùi chủ nghĩa dân tộc vốn dĩ là nguồn gốc của mọi cuộc chiến tranh trong quá khứ, mà gần đây nhất là hai cuộc thế chiến. Tại Anh, với sự trỗi dậy của những gương mặt dân túy như Nigel Farage (đảng UK Independence Party) hoặc Boris Johnson (đảng bảo thủ), mâu thuẫn giữa Anh và EU càng tồi tệ thêm.

Trong bối cảnh đó, *Brexit là một biến cố hiển nhiên!* Khi chủ nghĩa dân tộc chiếm thượng phong, mọi tổ chức siêu quốc gia đều trở thành đối tượng để nó tấn công. Hướng hồ, ý định của Anh lúc nộp đơn xin vào EEC năm 1961 và Brexit năm 2017 không khác gì nhiều. Anh chỉ muốn tiếp cận vào thị trường chung châu Âu, ngoài ra thì đối với các mục tiêu khác và giá trị nền tảng khác của EU, Anh chưa hề quan tâm, sẽ hạ hồi phân giải. Ấy thế mà giữ được 40 năm không sút mẻ đã là một chuyện thần kỳ. Giải quyết tốt đẹp các cuộc thương thuyết về Brexit, EU sẽ bớt đi một yếu tố nhiễu loạn trên quá trình phát triển tiếp tục³⁵.

Kết quả thương thuyết mang lại thiệt hại nhiều hay ít cho cả hai bên, điều đó tùy thuộc khá nhiều vào cách hành xử khôn khéo hay vụng về của các đoàn đàm phán. Chúng ta mong rằng, hai bên tìm được một cuộc chia tay hòa bình, hữu nghị trên cơ sở thỏa hiệp, có qua có lại.

³³ Xem *Zeit Online* ngày 28.6.2016

³⁴ Xem *FOCUS Online* ngày 24.6.2016

³⁵ Xin độc giả đọc câu trên với sự dè dặt cần thiết: Chúng ta chưa có cơ hội bàn về các lĩnh vực rất quan trọng là quốc phòng, hệ thống phòng thủ chung châu Âu, vũ khí hạt nhân. Vai trò của Anh trong các lĩnh vực này rất quan trọng!

Toan tính của Anh về Brexit là tiếp cận vô giới hạn vào thị trường chung, nhưng đứng ngoài mọi ràng buộc khác. Điều đó thì các lãnh đạo EU đã phát biểu minh bạch: sẽ không bao giờ có. Tuy nhiên, như trên đã nói, cuộc ly dị Brexit này có thể là một lời giải mang lại hạnh phúc lâu dài cho hai bên, cho nên các nhà lãnh đạo EU một mặt cần tìm lời giải thỏa hiệp, mặt khác phải đứng vững trên những nguyên lý nền tảng đã hình thành nên tổ chức EU, đây là hòa bình vĩnh cửu, là giá trị châu Âu. Nước Anh không còn là một *Great Nation*³⁶ có sức mạnh áp đảo như thế kỷ trước để EU phải quỵ lụy xuống nước. Nếu chỉ vì lợi ích kinh tế hoặc để làm vữa lòng một anh bạn láng giềng khó tính, mà EU phải nhượng bộ về các giá trị nền tảng, thì thiệt hại tinh thần về lâu dài sẽ lớn gấp bội. Trong trường hợp đó, họ không còn xứng đáng là đại diện cho công dân châu Âu. Đây là chưa kể một khả năng khác: châu Âu tự nó sẽ tan rã.

Tôn Thất Thông

(Để biết thêm chi tiết về quá trình thành lập EU, độc giả có thể tham khảo sách của cùng tác giả: Thần Kỳ Kinh Tế Tây Đức giai đoạn 1949-1969. Lịch sử – Lý thuyết – Chính sách, Nhà xuất bản Phương Nam)

© Thời Đại Mới

³⁶ Thuật ngữ bà Theresa May sử dụng nhiều lần trong các bài diễn văn ở ngoại quốc